Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

LONG THỊ BÍCH LIÊN

Tên đề tài:

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI XÃ HÒA BÌNH, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN NĂM 2018

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Hệ đào tạo : Chính quy

Chuyên ngành : Quản lý tài nguyên và môi trường

Khoa : Quản lý tài nguyên

Khóa : 2015-2019

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thái nguyên,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

LONG THỊ BÍCH LIÊN

Tên đề tài:

ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI XÃ HÒA BÌNH, HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN NĂM 2018

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Hệ đào tạo : Chính quy

Chuyên ngành : Quản lý tài nguyên và môi trường

Khoa : Quản lý tài nguyên

Khóa : 2015-2019

Giảng viên hướng dẫn : TS. Vũ Thị Thanh Thủy

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thái nguyên,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

LỜI CẢM ƠN

Thực tập tốt nghiệp là giai đoạn cần thiết và hết sức quan trọng của mỗi sinh viên, đó là thời gian để sinh viên tiếp cận với thực tế, nhằm củng cố và vận dụng những kiến thức mà mình đã học ở trường. Để hoàn thành luận án tốt nghiệp, ngoài sự cố gắng và nỗ lực của bản thân, em đã nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ của các tập thể và cá nhân.

Trước tiên , em xin gửi lời cảm ơn đến các thầy cô giáo trong khoa Quản lý tài nguyên, trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên và các thầy cô trong trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên đã nhiệt tình dạy bảo và trang bị cho em những kiến thức quý báu trong suốt những năm học vừa qua.

Em xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo, các cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Hữu Lũng, các phòng ban và các cán bộ, nhân dân xã Hòa Bình, huyện Hữu Lũng,Tỉnh Lạng Sơn đã giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho em trong quá trình thực hiện đề tài.

Em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc, lòng biết ơn chân thành đến cô giáo T.s Vũ Thị Thanh Thủy - người đã hướng dẫn chu đáo, tận tình chỉ bảo, giúp đỡ em trong suốt thời gian thực tập tốt nghiệp và hoàn thành luận án tốt nghiệp.

Cuối cùng em xin gửi tới gia đình và bạn bè - nguồn động viên lớn lao nhất với em trong suốt quá trình học tập những lời cảm ơn chân thành và lòng biết ơn sâu sắc.

Với tấm lòng chân thành, em xin cảm ơn mọi sự giúp đỡ quý báu đó!

Em xin chân thành cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày tháng năm

Sinh viên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Long Thị Bích Liên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

PHẦN 1. MỞ ĐẦU **1**

1.1 Đặt vấn đề 1

1.2 Mục tiêu đề tài 2

1.3 Ý nghĩa của đề tài

PHẦN 2. TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU **3**

2.1. Cơ sở lý luận về đất nông nghiệp 3

2.1.1. Khái niệm và phân loại đất nông nghiệp 3

2.1.2. Vai trò của đất nông nghiệp 4

2.2. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp trên thế giới và Việt Nam 5

2.2.1. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp trên thế giới 5

2.2.2. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp của Việt Nam 6

2.3. Đánh giá hiệu quả và tính bền vững trong sử dụng đất nông nghiệp 7

2.3.1. Khái quát về hiệu quả và hiệu quả sử dụng đất 7

2.3.2. Sự cần thiết phải đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp 9

2.3.3. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp 9

2.3.4. Quan điểm sử dụng đất bền vững 11

PHẦN 3. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU **13**

3.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 13

3.1.1. Đối tượng nghiên cứu 13

3.1.2. Địa điểm và thời gian tiến hành 13

3.2. Nội dung nghiên cứu 13

3.2.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của xã Hòa Bình 13

3.2.2.Hiện trạng sử dụng đất của xã 13

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.2.3. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp của xã 13

3.2.4. Định hướng sử dụng đất nông nghiệp xã Hòa Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn 14

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.3. Phương pháp nghiên cứu 14
3.3.1. Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu 14
3.3.2. Phương pháp điều tra, thu thập số liệu sơ cấp 14
3.4.5.Phương pháp tính hiệu quả các loại hình sử dụng đất 14
3.3.3. Phương pháp xử lý số liệu, tài liệu 15
3.2.5. Phương pháp thống kê, phân tích 15
PHẦN 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN 16
4.1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội xã Hòa Bình 16
4.1.1. Điều kiện tự nhiên 16
4.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội của xã Hòa Bình, huyện Hữu Lũng 17
4.2. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp xã Hòa Bình 23
4.2.1. Tình hình sử dụng đất 23
4.2.3. Xác định các loại hình sử dụng đất nông nghiệp xã Hòa Bình 26
4.3. Đánh giá hiệu quả của các loại hình sử dụng đất nông nghiệp chính của xã Hòa Bình 28
4.3.1. Hiệu quả kinh tế 28
4.3.2. Hiệu quả xã hội 31
4.3.3. Hiệu quả môi trường 33
4.4. Lựa chọn các loại hình sử dụng đất (LUT) đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường và giải pháp 35
4.4.1. Tiêu chuẩn lựa chọn LUT sử dụng đất bền vững 35
4.4.2. Căn cứ lựa chọn 35
4.4.3. Lựa chọn LUT sử dụng có hiệu quả 36
PHẦN 5. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ 39
5.1. Kết luận 39

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

5.2. Kiến nghị 40

TÀI LIỆU THAM KHẢO 41

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 4.1: Tình hình dân số của xã Hòa Bình 22

Bảng 4.2. Hiện trạng sử dụng đất vào các mục đích năm 2018 (tính đến 31/12/2018) 24

Bảng 4.3: Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp 25

Bảng 4.4: Các loại hình sử dụng đất của xã Hòa Bình 26

Bảng 4.5: Hiệu quả kinh tế của một số cây trồng chính trên địa bàn xã Hòa Bình 28

Bảng 4.6: Hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất 29

Bảng 4.7. Bảng phân cấp hiệu quả kinh tế các loại hình sử dụng đất nông nghiệp tính bình quân/ha 30

Bảng 4.8: Phân cấp hiệu quả kinh tế các LUT 30

Bảng 4.9: Bảng phân cấp các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả xã hội các kiểu sử dụng đất xã Hòa Bình 32

Bảng 4.10: Hiệu quả xã hội của các kiểu sử dụng đất (tính trung bình cho 1 ha/vụ) 32

Bảng 4.11. Phân cấp mức độ đánh giá hiệu quả môi trường sử dụng đất 34

Bảng 4.12: Đánh giá hiệu quả môi trường các loại hình sử dụng đất xã Hòa Bình 34

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

DANH MỤC VIẾT TẮT

Các từ viết tắt	Nguyên nghĩa
BVTT	Bảo vệ thực vật
2L	Đất chuyên lúa
1LM	Đất 1 lúa – 1 màu
M	Đất chuyên màu
1L	Đất 1 lúa
LUT	Land use type: loại hình sử dụng đất
STT	Số thứ tự
UBND	Ủy ban nhân dân
FAO	Food and agriculture organization: tổ chức lương thực và nông nghiệp liên hiệp quốc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN 1
MỞ ĐẦU

1.1. Đặt vấn đề

Đất là một bộ phận hợp thành quan trọng của môi trường sống, không chỉ là tài nguyên thiên nhiên mà còn là nền tảng để định cư và tổ chức hoạt động kinh tế, xã hội, không chỉ là đối tượng của lao động mà còn là tư liệu sản xuất đặc biệt không thể thay thế trong sản xuất nông – lâm nghiệp. Chính vì vậy, sử dụng đất nông nghiệp là hợp thành của chiến lược phát triển nông nghiệp bền vững và cân bằng sinh thái.

Những năm qua ở nước ta việc thu hồi đất sản xuất nông nghiệp để chuyển sang công nghiệp và đô thị đã diễn ra rất nhanh, diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp và có nguy cơ tiếp tục giảm mạnh. Con người đã và đang khai thác quá mức mà chưa có biện pháp hợp lý để bảo vệ đất đai. Hiện nay, việc sử dụng đất đai hợp lý, xây dựng một nền nông nghiệp sạch, sản xuất ra nhiều sản phẩm chất lượng đảm bảo môi trường sinh thái ổn định và phát triển bền vững đang là vấn đề mang tính toàn cầu. Thực chất của mục tiêu này chính là vừa đem lại hiệu quả kinh tế, vừa đem lại hiệu quả xã hội và môi trường.

Do phải chịu sức ép dân số gia tăng nên nhiều năm trước đây vấn đề sản xuất nông nghiệp nước ta có phần không trú trọng đến việc bồi bổ đất đai mà chỉ quan tâm đến năng suất, sản lượng. Chính vì vậy hệ sinh thái nông nghiệp đã bị thay đổi đáng kể về tính bền vững trong hệ thống nông nghiệp không còn được duy trì. Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến nguy cơ làm thái hóa đất, đặc biệt ở các tỉnh trung du miền núi nước ta.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Xã Hòa Bình thuộc huyện Hữu Lũng tỉnh Lạng Sơn có diện tích 37,57 km², người dân sống chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Do đất đai có độ phì thấp, hiệu quả sản xuất không cao nên để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

về lương thực thực phẩm, đồng thời góp phần tăng thu nhập cho người dân, thâm canh trên một đơn vị diện tích đất được coi là biện pháp hữu hiệu nhất. Tuy nhiên, nếu thâm canh không hợp lý nhiều khi lại làm tăng nhanh mức độ ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, làm giảm nhanh sức sản xuất của đất. Vì vậy, trong quá trình khai thác, sử dụng của người dân sẽ không tránh khỏi tình trạng sử dụng đất không hợp lý nên hiệu quả sử dụng đất mang lại không cao. Để giải quyết vấn đề này chúng tôi tiến hành thực hiện đề tài "Đánh giá hiện trạng sử dụng đất và định hướng sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Hòa Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn năm 2018".

1.2. Mục tiêu đề tài

- Đánh giá các yếu tố về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của xã Hòa Bình;

- Đánh giá hiệu quả các loại hình sử dụng đất của xã;

- Lựa chọn các loại hình sử dụng đất có hiệu quả cao;

- Đưa ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp và định hướng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

1.3. Ý nghĩa của đề tài

- Củng cố kiến thức đã được tiếp thu trong trường học và những kiến thức thực tế cho sinh viên trong quá trình thực tập tại cơ sở;

- Nâng cao khả năng tiếp cận, thu thập và xử lý thông tin của sinh viên trong quá trình làm đề tài;

- Trên cơ sở đánh giá hiệu quả sử dụng đất sản xuất nông nghiệp từ đó đề xuất những giải pháp sử dụng đất đạt hiệu quả cao, bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa phương.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN 2

TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về đất nông nghiệp

2.1.1. Khái niệm và phân loại đất nông nghiệp

2.1.1.1. Khái niệm đất nông nghiệp

Đất đã có từ lâu nhưng khái niệm về đất mới có từ thế kỷ XVIII. Trong từng lĩnh vực khác nhau, các nhà khoa học khái niệm về đất khác nhau. Theo nhà bác học người Nga DDocutraiep năm 1987 đưa ra định nghĩa: "Đất là một vật thể thiên nhiên cấu tạo độc lập lâu đời do kết quả quá trình hoạt động tổng hợp của 5 yếu tố hình thành đất đó là: sinh vật, đá mẹ, khí hậu, địa hình và thời gian".Sau này người ta bổ sung thêm yếu tố thứ sáu là con người. Các Mác cho rằng: "Đất đai là tư liệu sản xuất cơ bản và phổ biến quý báu nhất của sản xuất nông nghiệp, điều kiện không thể thiếu được của sự tồn tại và tái sinh của hang loạt thế hệ người kế tiếp nhau".

Theo quan điểm sinh thái đất được định nghĩa: Đất là vật mang của hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nông nghiệp. Theo quan điểm của đánh giá đất thì đất đai được định nghĩa là một vùng đất mà đặc tính của nó được xem như bao gồm các đặc trưng tự nhiên quyết định đến khả năng khai thác được hay không mà ở mức độ nào của vùng đó. Thuộc tính của đất bao gồm khí hậu, thổ nhưỡng, lớp địa chất bên dưới, thủy văn, động vật, thực vật và những tác động trong quá khứ cũng như hiện tại của con người.

Theo luật đất đai năm 2013: Đất nông nghiệp (ký hiệu là NNP) là đất sử dụng vào mục đích sản xuất, nghiên cứu, thí nghiệm về nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối và mục đích bảo vệ, phát triển rừng. Đất nông nghiệp bao gồm đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

rừng sản xuất, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng,đất nuôi trồng thủy sản, đất làm muối và đất nông nghiệp khác.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.1.1.2 Phân loại đất nông nghiệp

Nhóm đất nông nghiệp bao gồm các loại đất sau đây:

- Đất rừng sản xuất;

- Đất rừng phòng hộ;

- Đất rừng đặc dụng;

- Đất nuôi trồng thủy sản;

- Đất làm muối;

-Đất nông nghiệp khác theo quy định của Chính phủ.

2.1.2. Vai trò của đất nông nghiệp

Đất đóng vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người, là cơ sở tự nhiên, là tiền đề cho mọi quá trình sản xuất. Các Mác đã nhấn mạnh "Đất là mẹ, sức lao động là cha sản sinh ra của cải vật chất".

Đất đai vừa là đối tượng lao động vừa là tư liệu lao động trong quá trình sản xuất. Đất đai là đối tượng lao động bởi lẽ nó là nơi để con người thực hiện các hoạt động của mình tác động vào cây trồng, vật nuôi để tạo ra sản phẩm. Bên cạnh đó, đất đai còn là tư liệu lao động trong quá trình sản xuất thông qua việc con người đã biết lợi dụng một cách ý thức các đặc tính tự nhiên của đất như lý học, hóa học, sinh vật học và các tính chất khác để tác động và giúp cây trồng tạo nên sản phẩm.

Đất đai là tư liệu sản xuất vĩnh cửu không thể thay thế trong sản xuất nông nghiệp nếu biết sử dụng hợp lý thì sức sản xuất đất đai sẽ ngày càng tăng lên.

Đất đai là tài nguyên bị hạn chế bởi ranh giới đất liền và bề mặt địa lục. Đặc biệt là đất đai nông nghiệp, sự giới hạn về diện tích đất còn thể hiện ở khả năng có hạn về khai hoang tăng vụ trong từng điều kiện cụ thể. Do vậy

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

trong quá trình sử dụng đất cần hết sức quý trọng và tiết kiệm thì mới có thể đáp ứng được nhu cầu sử dụng đất đai ngày càng tăng của xã hội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Như vậy: Trong nông nghiệp, đất đai là tư liệu sản xuất chủ yếu, đặc biệt và không thể thay thế được. Nhưng diện tích đất đai lại có hạn, bên cạnh đó sự gia tăng dân số cùng với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa làm cho diện tích đất đai ngày càng giảm đặc biệt là đất nông nghiệp. Mặt khác hiện tượng biến đổi khí hậu toàn cầu đã ảnh hưởng lớn đến diện tích, năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp. Vì vậy sử dụng đất đai một cách hợp lý là một trong những điều kiện để phát triển kinh tế - xã hội.

Đất đai là tài nguyên thiên nhiên của mỗi quốc gia, đóng vai trò quyết định sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người, nó là cơ sở tự nhiên, là tiền đề cho mọi quá trình sản xuất nhưng vai trò của đất đối với mỗi ngành sản xuất có tầm quan trọng khác nhau.

2.2. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp trên thế giới và Việt Nam

2.2.1. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp trên thế giới

Tổng diện tích bề mặt của toàn thế giới là 510 triệu km2 trong đó đại dương chiếm 361 triệu km2 (71%), còn lại là diện tích lục địa chỉ chiếm 149 triệu km2 (29%). Bắc bán cầu có diện tích lớn hơn nhiều so với Nam bán cầu. Toàn bộ quỹ đất có khả năng sản xuất nông nghiệp trên thế giới là 3.256 triệu ha, chiếm khoảng 22% diện tích đất liền. Diện tích đất nông nghiệp trên thế giới dược phân bố không đều: Châu Mỹ chiếm 35%, Châu Á chiếm 26%, Châu Âu chiếm 13%, Châu Phi chiếm 6%. Bình quân đất nông nghiệp trên thế giới là 12.000m2. Đất trồng trọt trên toàn thế giới mới đạt 1,5 tỷ chiếm 10,8% tổng diện tích đất đai, 46% đất có khả năng sản xuất nông nghiệp như vậy còn 54% đất có khả năng sản xuất nhưng chưa được khai thác. Diện tích đất canh tác trên thế giới chỉ chiếm 10% tổng diện tích đất tự nhiên (khoảng 1.500 triệu ha), được đánh giá là:

- Đất có năng suất cao: 14%

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đất có năng suất trung bình: 28%

- Đất có năng suất thấp: 58%

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nguồn tài nguyên đất trên Thế giới hàng năm luôn bị giảm, đặc biệt là đất nông nghiệp mất đi do chuyển sang mục đích sử dụng khác. Mặt khác dân số ngày càng tăng, theo ước tính mỗi năm dân số Thế giới tăng từ 80 - 85 triệu người. Như vậy, với mức tăng này mỗi người cần phải có 0,2 – 0,4ha đất nông nghiệp mới đủ lương thực, thực phẩm. Đứng trước những khó khăn rất lớn đó thì việc đánh giá hiệu quả sử dụng của đất nông nghiệp là hết sức cần thiết.

2.2.2. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp của Việt Nam

2.2.2.1 Quỹ đất nông nghiệp Việt Nam.

Đất nước chúng ta trải dài từ Bắc đến Nam với việc phân thành 7 vùng kinh tế để tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế nói chung và nông nghiệp nói riêng.

Quỹ ruộng đất là tổng thể về diện tích ruộng đất trên một vùng lãnh thổ theo mét ranh giới nhất định, nằm trong phạm vi một đơn vị sản xuất (hộ gia đình, doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp …) của một địa phương như xã, huyện, tỉnh hay cả nước.

Tổng quỹ đất nông nghiệp ở Việt Nam là: 7.637.710 ha, đối với mỗi đơn vị sản xuất, mỗi địa phương quỹ đất nông nghiệp là có giới hạn về mặt diện tích. Đặc trưng của các loại quỹ đất được quy định bởi đặc điểm của đất. Trong đó, đặc điểm có tính hữu hạn về số lượng đất đai và tính vô hạn về sự sinh lời của đất đai chi phối một cách rõ rệt nhất.

Quỹ đất nông nghiệp được cấu thành từ các loại đất khác nhau, tùy theo mục đích sử dụng của chúng. Nói cách khác, quỹ đất nông nghiệp được phân thành các loại khác nhau. Khi mục đích sử dụng đất nông nghiệp thay đổi làm cho số lượng loại đất này tăng lên, loại đất kia giảm đi. Quỹ đất nông nghiệp có sự biến động trong nội bộ của nó cùng với sự biến động các loại quỹ đất trong tổng quỹ đất tự nhiên, ở từng loại quỹ đất cũng có sự biến đổi.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Theo Tổng cục thống kê năm 2017, diện tích tự nhiên của Việt Nam là 33.095,7 nghìn ha.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong đó:

- Đất nông nghiệp là 26.264,4 nghìn ha, chiếm 79,24% diện tích đất tự nhiên

- Đất phi nông nghiệp là 3.705,0 nghìn ha, chiếm 11,02% diện tích tự nhiên.

- Đất chưa sử dụng là 3.164,3 nghìn ha, chỉ chiếm 9,56%.

Trong những năm gần đây, do quá trình đô thị hóa, sự phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, sự hình thành các trung tâm công nghiệp,... đã làm thu hẹp quỹ đất nông nghiệp. Bởi vậy, nếu không có quy hoạch và quản lí tốt thì diện tích đất nông nghiệp sẽ giảm đi nhanh chóng. *2.2.2.2 Phân bố đất nông nghiệp*

Đất nông nghiệp của nước ta phân bố không đồng đều giữa các vùng trong cả nước.

2.3. Đánh giá hiệu quả và tính bền vững trong sử dụng đất nông nghiệp

2.3.1. Khái quát về hiệu quả và hiệu quả sử dụng đất

Để phân loại hiệu quả thì có nhiều cách phân loại khác nhau, nếu căn cứ vào nội dung và biểu hiện thì hiệu quả được phân thành 3 loại: Hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội, hiệu quả môi trường.

- Hiệu quả kinh tế:

Hiệu quả kinh tế là một chỉ tiêu so sánh mức độ tiết kiệm chi phí trong một đơn vị kết quả hữu ích và mức tăng kết quả hữu ích của hoạt động sản xuất vật chất trong một thời kỳ, góp phần làm tăng thêm lợi ích xã hội:

Hiệu quả kinh tế phải đạt được 2 vấn đề sau:

+Một là: Mọi hoạt động sản xuất của con người phải tuân theo quy luật tiết kiệm thời gian.

+Hai là: hiệu qủa kinh tế phải được xem xét trên quan điểm lý thuyết hệ thống.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hiệu quả kinh tế được hiểu là mối tương quan so sánh giữa lượng kết quả đạt được và lượng chi phí bỏ ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả đạt được là phần giá trị thu được của sản phẩm đầu ra, lượng chi phí bỏ ra

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

là phần giá trị của các nguồn lực đầu vào. Mối tương quan cần xét cả phần so sánh tuyệt đối và tương đối cũng như xem xét mối quan hệ chặt chẽ giữa hai đối tượng đó.

Từ những vấn đề trên có thể kết luận rằng bản chất cảu phạm trù kinh tế sử dụng đất là: Với một diện tích nhất định sản xuất ra một khối lượng của cải vật chất nhiều nhất với một lượng chi phí về vật chất và lao động thấp nhất nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng vật chất xã hội (Phạm Vân Đình và cs. 2001)

- Hiệu quả xã hội:

Phản ánh mối tương quan giữa kết quả thu được về mặt xã hội mà sản xuất mang lại với các chi phí sản xuất xã hội bỏ ra. Loại hiệu quả này đánh giá chủ yếu về mặt xã hội do hoạt động sản xuất mang lại.

"Hiệu quả về mặt xã hội sử dụng đất nông nghiệp chủ yếu được xác định bằng khả năng tạo việc làm trên một diện tích đất nông nghiệp" (Nguyễn Duy Tính, 1995).

Từ những quan điểm trên cho thấy, giữa hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội có mối quan hệ mật thiết với nhau, chúng là tiền đề của nhau và là một phạm trù thống nhất, phản ánh mối quan hệ giữa kết quả sản xuất với các lợi ích xã hội mà nó mang lại. Trong giai đoạn hiện nay, việc đánh giá hiệu quả xã hội của các loại hình sử dụng đất nông nghiệp là nội dung được nhiều nhà khoa học quan tâm.

- Hiệu quả môi trường: Hiệu quả môi trường là xem xét phản ứng của môi trường đối với hoạt động sản xuất. Từ các hoạt động sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp đều ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường. Đó có thể là ảnh hưởng tích cực đồng thời có thể là ảnh hưởng tiêu cực. Thông thường, hiệu quả kinh tế thường mâu thuẫn với hiệu quả môi trường. Chính vì vậy khi

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

xem xét cần phải đảm bảo tính cân bằng với phát triển kinh tế , nếu không thường sẽ bị thiên lệch và có những kết luận không tích cực.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Xét về khía cạnh hiệu quả môi trường, đó là việc đảm bảo chất lượng đất không bị thoái hóa, bạc màu và nhiễm các chất hóa học trong canh tác. Bên cạnh đó còn có các yếu tố như độ che phủ, hệ số sử dụng đất, mối quan hệ giữa các hệ thống phụ trợ trong sản xuất nông nghiệp như: chế độ thủy văn, bảo quản chế biến, tiêu thụ hàng hóa.

2.3.2. Sự cần thiết phải đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp

Thế giới đang sử dụng khoảng 1,5 tỷ ha đất cho sản xuất nông nghiệp. Tiềm năng đất nông nghiệp của thế giới khoảng 3-5 tỷ ha. Hiện nay nhân loại đang làm hư hại đất nông nghiệp khoảng 1,4 tỷ ha đất và có khoảng 5-6 triệu ha đất nông nghiệp bị bỏ hoang do xói mòn và thoái hóa. Để giải quyết như cầu về sản phẩm nông nghiệp, con người phải thâm canh, tăng vụ tăng năng xuất cây trồng và mở rộng thêm diện tích đất nông nghiệp" FAO, 1976.

Để nắm vững số lượng và chất lượng đất đai cần phải điều tra thành lập bản đồ đất, đánh giá phân hạng đất, điều tra hiện trạng, quy hoạch sử dụng đất hợp lý là điều rất quan trọng mà các quốc gia đặc biệt quan tâm nhằm ngăn chặn những suy thoái tài nguyên đất đai do sự thiếu hiểu biết của con người, đồng thời nhằm hướng dẫn về sử dụng đất và quản lý đất đai sao cho nguồn tài nguyên này được khai thác tốt nhất mà vẫn duy trì sản xuất trong tương lai.

Hiện nay các nhà khoa học đều cho rằng, vấn đề đánh giá hiệu quả sử dụng đất không chỉ xem xét đơn thuần ở một mặt hay một khía cạnh nào đó mà phải xem xét trên tổng thể các mặt bao gồm: Hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội, hiệu quả môi trường.

2.3.3. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp

Việc xác định các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng tới hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp là hết sức cần thiết, nó giúp cho việc đưa ra những đánh giá phù

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hợp với từng loại vùng đất để trên cơ sở đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Các nhân tố ảnh hưởng có thể chia thành 3 nhóm:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Nhóm yếu tố điều kiện tự nhiên: Bao gồm điều kiện khí hậu, thời tiết, vị trí, địa lý, địa hình, thổ nhưỡng, môi trường sinh thái, nguồn nước chúng có ảnh hưởng một cách rõ nét, thậm chí quyết định đến kết quả và hiệu quả sử dụng đất.

+ Đặc điểm lý, hóa tính của đất: Trong sản xuất nông lâm nghiệp, thành phần cơ giới, kết cấu đất, hàm lượng các chất hữu cơ và vô cơ trong đất, quyết định đến chất lượng đất và sử dụng đất. Quỹ đất đai nhiều hay ít, tốt hay xấu, có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sử dụng đất.

+ Nguồn nước và chế độ nước là yếu tố cần thiết, nó vừa là điều kiện quan trọng để cây trồng vận chuyển chất dinh dưỡng vừa là vật chất giúp cho sinh vật sinh trưởng và phát triển .

+ Địa hình, độ dốc và thổ nhưỡng: Điều kiện địa hình, độ dốc và thổ nhưỡng là yếu tố quyết định lớn đến hiệu quả sản xuất, độ phì đất có ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển và năng suất cây trồng vật nuôi.

+Vị trí địa lý của từng vùng với sự khác biệt về điều kiện ánh sáng, nhiệt độ, nguồn nước, gần đường giao thông, khu công nghiệp, sẽ quyết định đến khả năng và hiệu quả sử dụng đất. Vì vậy trong thực tiễn sử dụng đất nông lâm nghiệp cần tuân thủ quy luật tự nhiên, tận dụng các lợi thế sẵn có nhằm đạt được hiệu quả cao nhất về kinh tế, xã hội và môi trường.

- Nhóm các yếu tố kỹ thuật canh tác:

+ Biện pháp kỹ thuật canh tác và các tác động của con người vào đất đai, cây trồng, vật nuôi nhằm tạo nên sự hài hòa giữa các yếu tố của các quá trình sản xuất để hình thành, phân bố và tích lũy năng suất kinh tế. Đây là những tác động thể hiện sự hiểu biết sâu sắc đối tượng sản xuất, về thời tiết,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

về điều kiện môi trường và thể hiện những dự báo thông minh và sắc sảo (Phạm Vân Đình, Đỗ Kim Chung và cs.. 1998).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Nhóm các yếu tố về điều kiện kinh tế xã hội: Bao gồm rất nhiều nhân tố (chế độ xã hội, dân số, cơ sở hạ tầng, môi trường chính sách,…) các yếu tố này có ý nghĩa quyết định, chủ đạo đối với kết quả và hiệu quả sử dụng đất.

2.3.4. Quan điểm sử dụng đất bền vững

Đất nông nghiệp phải được sử dụng đầy đủ, hợp lý. Điều này có nghĩa là toàn bộ diện tích cần được sử dụng hết vào sản xuất, với việc bố trí cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc điểm của từng loại đất nhằm nâng cao năng suất cây trồng, vật nuôi đồng thời giữ gìn bảo vệ và nâng cao độ phì của đất. Đất nông nghiệp phải được sử dụng đạt hiệu quả cao. Đây là kết quả viecj sử dụng đầy đủ, hợp lý đất đai, việc xác định hiệu quả sử dụng đất thông qua tính toán hàng loạt các chỉ tiêu khác nhau: Năng suất cây trồng, chi phí đầu tư, hệ số sử dụng đất, giá cả sản phẩm, tỷ lệ che phủ đất. Muốn nâng cao hiệu quả sử dụng đất phải thực hiện tốt, đồng bộ các biện pháp kỹ thuật và chính sách kinh tế - xã hội trên cơ sở đảm bảo an toàn về lương thực, thực phẩm, tăng cường nguyên liệu cho công nghiệp, chế biến và nông lâm sản cho xuất khẩu (Nguyễn Hoàng Đan, Đỗ Đình Đài, 2003).

Đất nông nghiệp cần phải được quản lý và sử dụng một cách bền vững. Sự bền vững ở đây là sự bên vững cả về số lượng và chất lượng, có nghĩa là đất đai phải được bảo tồn không chỉ đáp ứng được như cầu của thế hệ hiện tại mà còn cho thế hệ tương lai. Sự bền vững của đất đai gắn liền với điều kiện sinh thái, môi trường. Vì vậy, các phương thức sử dụng đất nông nghiệp phải gắn liền với việc bảo vệ môi trường đất, đáp ứng được lợi ích trước mắt và lâu dài.

Như vậy để sử dụng đất triệt để và có hiệu quả, đảm bảo cho quá trình sản xuất được liên tục thì việc tuân thủ những nguyên tắc trên là việc cần thiết và hết sức quan trọng với mỗi quốc gia.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Để duy trì được sự bền vững của đất đai, Smyth A J. Julian Dumaski, 1993 đã xác định được 5 nguyên tắc có liên quan đến sự sử dụng đất bền vững là:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Duy trì hoặc nâng cao các hoạt động sản xuất.

- Giảm mức độ rủi ro đối với sản xuất.

- Bảo vệ tiềm năng của các nguồn tài nguyên tự nhiên, chống lại sự thoái hóa chất lượng đất và nước.

- Khả thi về mặt kinh tế.

- Được xã hội chấp nhận.

Như vậy theo tác giả, sử dụng đất bền vững không chỉ thuần túy về mặt tự nhiên mà còn cả về mặt môi trường, lợi ích kinh tế vè xã hội. Năm nguyên tắc trên đây là trụ cột của việc sử dụng đất bền vững, nếu trong thực tiễn đạt được cả 5 nguyên tắc trên thì sự bền vững có điều kiện. Tại Việt Nam, theo ý kiến của Đào Châu Thu (1999), (Viện Quy hoạch và thiết kế nông nghiệp, 1995), việc sử dụng đất bền vững cũng dựa trên những nguyên tắc và được thể hiện trong 3 yêu cầu sau:

- Bền vững về mặt kinh tế: Cây trồng cho hiệu quả kinh tế cao và được thị trường tiếp nhận.

- Bền vững về mặt môi trường: Loại hình sử dụng đất bảo vệ được đất đai, ngăn chặn sự thoái hóa đất, bảo vệ môi trường tự nhiên.

- Bền vững về mặt xã hội: Thu hút được nhiều lao động, đảm bảo đời sống người dân, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển.

Tóm lại, hoạt động sản xuất nông nghiệp của con người diễn ra hết sức đa dạng trên nhiều vùng đất khác vì vậy khái niệm sử dụng đất bền vững thể hiện trong nhiều hoạt động sản xuất và quản lý đất đai trên từng vùng đất xác định theo nhu cầu và mục đích sử dụng của con người. Đất đai trong sản xuất nông nghiệp chỉ được gọi là sử dụng bền vững trên cơ sở duy trì các chức năng chính của đất là đảm bảo khả năng sản xuất của cây trồng một cách ổn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

định, không làm suy giảm về chất lượng tài nguyên đất theo thời gian và việc sử dụng đất không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường sống của con người và sinh vật.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN 3

NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

3.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1.1. Đối tượng nghiên cứu

- Điều kiện tự nhiên, đất đai, các loại hình sử dụng đất của xã Hòa Bình.

- Các điều kiện kinh tế - xã hội, môi trường có liên quan đến việc sử dụng đất nông nghiệp của xã Hòa Bình.

3.1.2. Địa điểm và thời gian tiến hành

- Đề tài được triển khai trên địa bàn xã Hòa Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Thời gian nghiên cứu: Từ 19/2/2019 – 14/4/2019.

3.2. Nội dung nghiên cứu

3.2.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội của xã Hòa Bình

- Điều kiện tự nhiên

- Điều kiện kinh tế - xã hội.

3.2.2.Hiện trạng sử dụng đất của xã

- Hiện trạng các loại hình sử dụng đất và hệ thống cây trồng trong sản xuất nông nghiệp.

3.2.3. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp của xã

- Hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp.

+Hiệu quả về mặt kinh tế: đánh giá hiệu quả về mặt kinh tế của các kiểu sử dụng đất nông nghiệp: năng suất, sản lượng, giá trị sản xuất, chi phí trung gian...

+ Hiệu quả về mặt môi trường: đánh giá hiệu quả về mặt môi trường

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thông qua các tiêu chí: bảo vệ nguồn nước, nâng cao đa dạng sinh học của các hệ sinh thái tự nhiên.

+ Hiệu quả về mặt xã hội: đánh giá hiệu quả sử dụng đất về mặt xã hội thông qua các tiêu chí: mức thu hút lao động, sử dụng lao động tạo việc làm,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tăng thu nhập, đáp ứng nhu cầu về thực phẩm, trình độ dân chí, hiểu biết xã hội, phù hợp với năng lực nông hộ, được cộng đồng chấp thuận.

3.2.4. Định hướng sử dụng đất nông nghiệp xã Hòa Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

- Tiền năng sản xuất nông nghiệp.

- Dự kiến chu chuyển các loại hình sản xuất nông nghiệp trong tương lai.

- Giải pháp thực hiện, định hướng sử dụng đất nông nghiệp.

3.3. Phương pháp nghiên cứu

3.3.1. Phương pháp thu thập số liệu, tài liệu

- Thu thập số liệu, tài liệu về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội.

- Thu thập số liệu về đặc điểm đất đai, địa hình, phân loại đất, các loại hình sử dụng đất nông nghiệp của huyện.

- Thu thập các số liệu về tình hình sử dụng đất.

3.3.2. Phương pháp điều tra, thu thập số liệu sơ cấp

- Điều tra phỏng vấn các nông hộ theo các phiếu điều tra về tình hình sản xuất và kinh doanh trên các đơn vị đất đai, loại hình sử dụng đất.

- Điều tra: 60 hộ dân tại 3 thôn.

+ Thôn Vĩnh Yên: 20 hộ 10 hộ giàu, 5 hộ khá, 5 hộ nghèo .

+ Thôn Non Hương: 20 hộ 10 hộ giàu, 5 hộ khá, 5 hộ nghèo.

+ Thôn Trãng: 20 hộ 10 hộ giàu, 5 hộ khá, 5 hộ nghèo.

3.4.5.Phương pháp tính hiệu quả các loại hình sử dụng đất

- Hiệu quả sử dụng đất là tiêu chí đánh giá mức độ khai thác sử dụng đất và được đánh giá thông qua một số chỉ tiêu sau:

+ *Hiệu quả kinh tế*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Tổng giá trị sản phẩm (T): T = p1.q1+p2.q2+...+pn.

+ q: Khối lượng của từng loại sản phẩm được sản xuất/ha/năm.

+ p: Giá của từng loại sản phẩm trên thị trường tại cùng một thời điểm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ T: Tổng giá trị sản phẩm của 1ha đất canh tác/năm. - Thu nhập thuần (N): $N = T - C_{SX}$

Trong đó:

- N: Thu nhập thuần túy của 1ha đất canh tác/ năm

+ C_{sx}: Chi phí Sản xuất cho 1ha đất canh tác/năm

- Hiệu quả đồng vốn: $H_V = T/ Csx$

- Giá trị ngày công lao động: $H_{Lđ} = N/$Số ngày công lao động/ha/năm.

+ Hiệu quả xã hội:

- Đảm bảo an ninh lương thực.

- Đáp ứng nhu cầu nông hộ.

- Giá trị ngày công lao động nông nghiệp

- Tỷ lệ giảm đói nghèo.

- Mức độ giải quyết công ăn việc làm và thu hút lao động.

+ Hiệu quả môi trường:

- Tỷ lệ che phủ.

- Khả năng bảo vệ, cải tạo đất.

- Ý thức của người dân trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

3.3.3. Phương pháp xử lý số liệu, tài liệu

- Các số liệu thu thập được về điều kiện tự nhiên, đất đai, phân tích kinh tế của các loại hình sử dụng đất được đưa vào xử lý trên các phần mềm máy tính (Word, Excell…).

3.2.5. Phương pháp thống kê, phân tích

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Dùng để thống kê xử lý các hệ thống số liệu để phân tích đánh giá nhận định tình hình.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN 4
KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

4.1. Điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội xã Hòa Bình

4.1.1. Điều kiện tự nhiên

4.1.1.1. Vị trí địa lý

Xã Hòa Bình nằm phía Tây của huyện Hữu Lũng các huyện 20km. Vị trí tiếp giáp các xã như sau:

- Phía Bắc giáp xã Yên Bình, xã Hữu Liên

- Phía Nam giáp xã Minh Tiến

- Phía Đông giáp xã Yên Thịnh

- Phía Tây giáp xã Yên Bình.

4.1.1.2. Địa hình, địa chất

Địa hình tương đối bằng phẳng, có dãy núi đá vôi bao bọc từ Đông sang Tây. Phần lớn diện tích ở vùng núi đá vôi có độ cao 450 - 500 m, vùng núi đất có độ cao trên dưới 100 m so với mặt nước biển. Địa hình núi đá chiếm trên 25% tổng diện tích tự nhiên, giữa vùng núi đá là những thung lũng nhỏ tương đối bằng phẳng, đây là vùng đất thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp.

Địa hình tương đối bằng phẳng, có dãy núi đá vôi bao bọc từ Đông sang Tây.

4.1.1.3. Khí hậu.

Xã Hòa Bình nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa mang nét đặc trưng của vùng núi phía bắc, mùa đông lạnh, thời tiết khô hanh ít mưa, mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều, có năm chịu ảnh hưởng của bão.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Xã có nền nhiệt tương đối thấp, nhiệt độ trung bình năm 21 - 22^{0}C nhiệt độ trung bình thấp nhất trong tháng 01 là 15,1^{0}C, nhiệt độ cao nhất vào tháng 7 là 28^{0}C, biên độ dao động ngày và đêm cũng như các tháng trong năm khá lớn. Độ ẩm không khí trung bình là 79%, cao nhất vào tháng 4 là 86%,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thấp nhất vào tháng 12 là 72%. Lượng mưa trung bình 1.200 - 1.600 mm/năm.

Xã Hòa Bình chịu ảnh hưởng của khí hậu vùng núi phía Bắc, khô lạnh, ít mưa về mùa đông, nóng ẩm nhiều về mùa hè. Lượng bức xạ hàng năm ở Hòa Bình là 114 KCal/ cm^2, trong đó các tháng mùa hè đều trên 10KCal/ cm^2/tháng, mùa đông lớn hơn 5,5 KCal/ cm^2/tháng. Nhiệt độ trung bình hàng năm 22,7^{0}C. Tháng 01 có nhiệt độ không khí trung bình thấp nhất 15^{0}C và tháng 7 có nhiệt độ cao nhất 28,5^{0}C. Đặc điểm chung của vùng là tổng nhiệt độ lớn hơn 8.000^{0}C, nhiệt độ tháng 01 xấp xỉ 15^{0}C.

Điều kiện khí hậu có vai trò quan trọng trong phát triển KT – XH, đặc biệt là phù hợp với một số loại vật nuôi cây trồng, đảm bảo cho cây trồng đủ ấm và nhiệt phát triển. Xã Hòa Bình có đã điểm khí hậu là không nhiều các hiện tượng thời tiết thất thường như sương muối, băng tuyết, sạt lở, lũ quét như một số khu vực khác của huyện cũng như của tỉnh Lạng Sơn nên sản xuất ổn định, đời sống cùng với cơ sở hạ tầng ít chịu ảnh hưởng. Tuy nhiên, là khu vực cùng có mùa đông lạnh nhưng lại có tính chuyển tiếp giữa trung du và đồng bằng nên có thời gian mùa hè thời tiết có những đợt nóng nhiệt độ lên rất cao, cùng với ẩm thấp nên là khu vực dễ xảy ra dịch bệnh.

4.1.1.4. Thủy văn, nguồn nước

Trên địa bàn xã có 2 con suối chính, chảy theo hướng Đông Tây, đổ vào sông Trung thuộc địa bàn của xã Yên Bình. Sông cùng hệ thống kênh mương chạy ngang dọc trên địa bàn cung cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

4.1.2. Điều kiện kinh tế - xã hội của xã Hòa Bình, huyện Hữu Lũng

4.1.2.1. Về kinh tế

* Trồng trọt

Tổng diện tích gieo trồng cả năm được 846,6ha, đạt 99,8 so với kế hoạch, bằng 101,1 so với cùng kỳ, tăn 1,1%; Trong đó:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

-Cây lúa cả năm cấy được 290 ha, đạt 103% so với kế hoạch, bằng 103,4 so với cùng kỳ, diện tích thực thu 284,9ha, năng suất ước đạt 35,5 tạ/ha, sản lượng 1.011 tấn.

- Cây ngô cả năm trồng được 336,3ha, đạt 104,4%, so với kế hoạch bằng 105% so với cùng kỳ. Diện tích thực thu 334,1ha, năng suất ước đạt 36,8 tạ/ha. Sản lượng 1.229 tấn.

- Cây thuốc lá cả năm trồng được 43,42 ha, đạt 72,4% so với kế hoạch bằng 172 so với cùng kỳ, năng suất ước đạt 11,2 tạ/ha. Sản lượng 48,6 tấn.

- Cây lạc cả năm trồng được 89 ha, đạt 95% so với kế hoạch, bằng 85,5 so với cùng kì, năng suất ước đạt 80 tạ/ha, sản lượng 109,03 tấn.

*** Chăn nuôi**

- Tổng đàn gia sức, gia cầm;

+Đàn trâu 524 con, so với kế hoạch đạt 114%, so với cùng kỳ bằng 113%, tăng 13%.

+Đàn bò 162 con, so với kế hoạch đạt 112%, so với cùng kỳ bằng 109%, tăng 9%.

+Lợn 2.478 con, so với kế hoạch đạt 132% so với cùng kỳ bằng 116%, tăng 16%.

+Đàn gia cầm 11875 con, so với kế hoạch đạt 59,4%, so với cùng kỳ bằng 101%.

+ Đàn dê 230 con, so với cùng kỳ bằng 45%, giảm 55%.

Thường xuyên kiểm tra giám sát, tăng cường chỉ đạo nhân dân chăm sóc tốt đàn gia súc, gia cầm, dự trữ thức ăn, che chắn chuồng trại cho gia súc,

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

gia cầm trong mùa đông. Triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng, tiêu phòng cho gia súc, gia cầm. Tổ chức phun khử trùng tiêu độc trên địa bàn xã 02 đợt/năm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

*** Công tác tiêm phòng như sau:**

Tiêm phòng tụ huyết trùng và lở mồn long móng cả năm hai đợt trâu, bò được 399 con đạt 58,1 so với tổng đàn. Chó dại cả năm được 80 con. Dịch tả lợn được 2453 con đạt 98% so với tổng đàn. (UBND xã đã xây dựng kế hoạch tiêm phòng từ đầu năm nhưng thực hiện tiêm phòng cho đàn trâu, bò đạt thấp. Nguyên nhân do công tác tuyên truyền vận động chưa được sâu rộng, người dân chưa ý thức được tầm quan trọng các loại bện trong chăn nuôi nên dẫn tới việc tiêm phòng đạt tỷ lệ thấp).

*** Cây lâm nghiệp, cây ăn quả**

- Lâm nghiệp: Cây keo trồng được 10,1ha, đạt 34% kế hoạch, bằng 36% so với cùng kỳ. Nhà nước cấp cây giống 14.500 cây đã cấp phát cho nhân dân đầy đủ.

- Trồng cây ăn quả: Trong năm trồng được 13,22ha, đạt 661% so với kế hoạch, bằng 284% so với cùng kỳ, trong đó: cây na, dứa, thanh long, cam, ổi…

*** Công tác phục vụ sản xuất – dịch vụ nông nghiệp**

Thực hiện quyết định số 6288/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế năm 2018. UBND xã đã xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu phát triển kinh tế cụ thể cho các thông thực hiện.

*** Giao thông**

Xã Hòa Bình có đường bê tông tới trung tâm xã, đường liên thôn chủ yếu đường bê tông nhỏ hẹp.

*** Thủy lợi**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Thủy lợi xây mới được 233m, nạo vét mương 2000m, phát quang 0.8m, với số công tham gia là 138 công. Xây mới tuyến mương Nà thàng thuộc thông Đồng Lốc.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

*** Về phát triển thủ công nghiệp**

Trên địa bàn xã có 5 cơ sở sản xuất cay xi măng để phục vụ nhu cầu xây dựng các công trình cho nhân đan trong và ngoài xã. Trong năm sản xuất ước khoảng 372.000 viên/ 5 cơ sở/ năm, và tạo công ăn việc làm cho lao động người địa phương được 10 – 15 người, và mức thu nhập từ 3 triệu đồng trở lên/ người/ tháng.

*** Thu, chi ngân sách**

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2017 được: 5.052.149.000đ, đạt 98% so với dự toán; Tổng chi 4.821.155.000đ, đạt 84% so với dự toán; Thu ngân sách trên địa bàn xã được 38.428.138đ, đạt 72% so với dự toán.

4.1.2.2. Về lĩnh vực văn hóa xã hội

*** Giáo dục và đào tạo**

Cơ sở vật chất hiện nay 3 cấp học chung trường Tiểu học, toàn trường có 17 phòng học. Trong đó: Phòng học kiên cố có 10 phòng, phòng cao IV có 5 phòng, mầm non có 2 phòng, nhà công vụ THCS có 5 phòng.

Tổng cán bộ, giáo viên, nhân viên của 3 trường năm học 2018-2019 là 74 người. Trong đó: THCS có 2 cán bộ quản lý, 16 giáo viên, 5 nhân viên; Tiểu học có 2 cán bộ quản lý, 14 giáo viên, 4 nhân viên; Mầm non có 3 cán bộ quản lý, 20 giáo viên, 8 nhân viên.

Tổng số học sinh toàn xã năm học 2018-2019 có 687 học sinh:

*** Về thực hiện chế độ chính sách cho học sinh**

- Thực hiện Nghị định 116/NĐ-TTg ngày 18/7/2016 về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn. Kết quả xét duyệt có 362/445 học sinh được hỗ trợ. Trong đó:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Trường Tiểu học được 220/255 học sinh = 86,30%; + Trường THCS được 140/190 học sinh = 74,74%.

*** Lĩnh vực y tế, dân số, xã hội.**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Về Y tế: Trạm y tế có 6 người: 01 bác sĩ, 01 y sĩ, 01 y tá, 01 điều dưỡng, 01 nữ hộ sinh và 1 cán bộ chuyên trách dân số.

+ Công tác phòng chống dịch bệnh: Thường xuyên tổ chức truyền thông lồng ghép về phòng, chống dịch bệnh cà giám sát nắm bắt thông tin kịp thời. Trong 11 tháng qua không có dịch bệnh xảy ra.

+ Các chương trình mục tiêu y tế - dân số: Duy trì triển khai thực hiện công tác truyền thông lồng ghép các chương trình mục tiêu y tế - Dân số luôn được chú trọng, thực hiện đảm bảo tiến độ so với chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao, ngoài ra tổ chức thực hiện các chương y tế khác theo kế hoạch đều đạt kết quả tốt. Trong 11 tháng qua không có dịch hay ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

Đội ngũ cán bộ y tế đã có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

*** Về kế hoạch hóa gia đình**

- Số dân toàn xã là 679 hộ, với 3.066 nhân khẩu. Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ là 908 người.

- Trong năm tổng số trẻ sinh ra trên toàn xã là 54 trẻ. Trong đó: Trẻ em nữ là 21 trẻ, trẻ em nam là 33 trẻ, chênh lệch giới tính là 12 trẻ; sinh con thứ ba là 8 trường hợp.

- Tổng số tử vong do các nguyên nhân là 24 trường hợp.

*** Công tác an sinh xã hội**

Công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách cho người có công, gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội và người nghèo, cụ thể:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Từ đầu năm đến nay hướng dẫn, giải quyết được 30 hồ sơ cho đối tượng người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

- Trong tháng 2 nhận và chuyểnạo cứu đói 2 đợt: dịp tết Nguyên đánvà giáp hạt đầu năm 2018 đến 114 lượt hộ nghèo, vơi 428 nhân khẩu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Hàng tháng giám sát việc chi trả chế độ trợ cấp xã hội cho 107 đối tượng bảo trợ xã hội đảm bảo đúng, đủ, kịp thời;

- Quản lý, thực hiện việc chi trả trợ cấp ưu đãi người có công đảm bảo đầy đủ, kịp thời;

- Hoàn thành thực hiện phát tiền điện cho 228 hộ nghèo thu nhập và 02 hộ chính sách xã hội không thuộc hộ nghèo năm 2017 được hỗ trợ tiền điện là: 135.240.000đ.

Bảng 4.1: Tình hình dân số của xã Hòa Bình

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Toàn xã
1	Tổng dân số	Người	3066
1.1	Dân số từ 15 tuổi trở lên	Người	2702
1.2	Dân số tham gia HĐKT	Người	2702
1.3	Dân số không tham gia HĐKT	Người	364
2	Số hộ	Hộ	679
2.1	Hộ nông nghiệp	Hộ	672
2.2	Hộ phi nông nghiệp	Hộ	7
3	Lao động	Người	2702
3.1	Nông nghiệp khác	Người	2673
3.2	Các ngành khác	Người	29
3.3	Lao động nam	Người	1442
3.4	Lao động nữ	Người	1260
4	Trình độ lao động		
4.1	Số lao động qua đào tạo	Người	780

(Nguồn:UBND xã Hòa Bình)

*** Công tác văn hóa thông tin, truyền thông, thể dục thể thao**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Công tác thông tin, tuyên truyền được thực hiện tốt. Trong năm đã thực hiện tuyên truyền các ngày lễ lớn trong năm và treo băng rôn, khẩu hiệu tại trung tâm xã được 8 chiếc với tổng chiều dài là 48m.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Tổ chức giải bóng đá vui xuân tuwef ngày 18/02/2018 đến hết ngày 26/02/2018, diễn ra 12 trận đấu, thu hét khoảng 2000 lượt đến xem và cổ vũ.

- Tổ chức lễ phát động Ngày chạy Olimpic vì sức khỏe nhân dân năm 2018 tại san UNBN xã và lồng ghép tổ chức giao lưu bóng đá cụm đoàn thanh niên 5 xã gồm Yên Bình, Hòa Bình, Quyết Thắng, Tân Lập, Thiện Kỵ, Kỷ niệm 87 năm thành lập đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/1931 – 26/2/2018).

- Phối hợp với UBMTTQ bình xét gia đình văn hóa năm 2018: Có 556/679 hộ đạt gia đình văn hóa, tỷ lệ 81,89%; tăng 13,43% so với cùng kỳ. Có 1/6 khu dân cư đạt khu dân cư văn hóa năm 2018, tỷ lệ 16,67%; tăng 16,67% so với cùng kỳ.

+ Qua bình xét Ủy ban nhân dật đạt cơ quan văn hóa năm 2018.

4.2. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp xã Hòa Bình

4.2.1. Tình hình sử dụng đất

4.2.1.1. Tình hình sử dụng đất vào các mục đích của xã Hòa Bình

Qua bảng số liệu 4.2 cho ta thấy tổng diện tích đất tự nhiên của xã Hòa Bình là 3768.1ha và có những đặc điểm như sau:

Đất nông nghiệp: 3294,1ha chiếm 87,42% tổng diện tích đất tự nhiên.

Đất phi nông nghiệp: 145,6ha chiếm 3,86% tổng diện tích đất tự nhiên.

Đất chưa sử dụng: 328,4ha chiếm 8,71% tổng diện tích đất tự nhiên.

Qua đó ta thấy đất nông nghiệp của xã chiếm diện tích rất lớn, chiếm 87,42% tổng diện tích đất tự nhiên. Vì vậy nông nghiệp đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã Hòa Bình. Đất chưa sử dụng có diện tích khá lớn chủ yếu là đồi núi chưa sử dụng, có tiềm năng đối với việc phát triển cây ăn quả, cây công nghiệp lâu năm và trồng rừng. Trong thời gian tới cần có những biện pháp khai thác triệt để quỹ đất hiện có.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhìn chung cơ cấu phân bố đất đai như hiện nay là phù hợp với việc quản lý. Tuy nhiên nhóm đất phi nông nghiệp chiếm tỷ lệ nhỏ, trong kỳ quy hoạch và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các giai đoạn tiếp theo sẽ phải bố trí một số diện tích cần thiết cho việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế như đất hình thành khu dân cư trung tâm.

Bảng 4.2. Hiện trạng sử dụng đất vào các mục đích năm 2018

(tính đến 31/12/2018)

STT	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	Mã	Diện tích năm 2018	Cơ cấu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	Diện tích tự nhiên		3768,1	100%
1	**Nhóm đất nông nghiệp**	**NNP**	3294,1	87,42
1.1	***Đất sản xuất nông nghiệp***	***SXN***	803,7	21,32
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	705,3	18,71
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	306,7	8,13
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	398,6	10,57
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	98,4	2,61
1.2	***Đất lâm nghiệp***	***LNP***	2466,6	65,46
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	8,5	0,22
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	2014,9	53,47
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	443,2	11,76
1.3	***Đất nuôi trồng thuỷ sản***	***NTS***	23,7	0,62
2	**Nhóm đất phi nông nghiệp**	**PNN**	145,6	3,86
2.1	**Đất ở**	**OCT**	45,0	1,19
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	45,0	1,19
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT	0	0
2.2	**Đất chuyên dùng**	**CDG**	56,0	1,48
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	0,2	0,00
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP	6,9	0,18
2.2.3	Đất xây dựng công tr ình sự nghiệp	DSN	3,0	0,07
2.2.4	Đất sử dụng vào mục đích công cộng	CCC	45,9	1,2
2.3	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	0,1	0
2.4	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	0,4	0
2.5	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	44,2	1,17
3	**Nhóm đất chưa sử dụng**	**CSD**	328,4	8,71
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	0,2	0
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng	DCS	8,1	0,02

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3.3	Núi đá không có rừng cây	NCS	320,1	8,49

(Nguồn:Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Hữu Lũng)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

4.2.1.2. Tình hình sử dụng đất nông nghiệp tại xã Hòa Bình

Bảng 4.3: Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp

STT	Mục đích sử dụng	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	**Nhóm đất nông nghiệp**	**NNP**	3294,1	100
1.1	**Đất sản xuất nông nghiệp**	**SXN**	803,7	24,39
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	705,3	21,41
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	306,7	9,31
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	398,6	12,1
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	98,4	2,98
1.2	**Đất lâm nghiệp**	**LNP**	2466,6	74,8
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	8,5	0,25
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	2014,9	61,16
1.2.3	**Đất rừng đặc dụng**	RDD	443,2	17,96
1.3	**Đất nuôi trồng thuỷ sản**	NTS	23,7	0,71
1.4	**Đất nông nghiệp khác**	NKH	0	0

(Nguồn: Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Hữu Lũng)

Qua bảng số liệu 4.3 cho ta thấy tổng diện tích đất nông nghiệp của xã Hòa Bình là 3768.1ha và có những đặc điểm như sau:

* **Đất nông nghiệp:** 3768,1 ha chiếm 100% tổng diện tích tự nhiên. Trong đó:

- Đất sản xuất nông nghiệp: 803.7 ha chiếm 24,39% Trong đó:

+ Đất trồng cây hàng năm: 705,3ha chiếm 21,41% Bao gồm:

Đất trồng lúa: 306,7ha chiếm 9,31%

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đất trồng cây hàng năm khác: 398,6 ha chiếm 12,1%

+ Đất trồng cây lâu năm: 98,4 ha chiếm 2,98%

- Đất nuôi trồng thủy sản: 23,7ha chiếm0,71 %

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Đất nông nghiệp khác:

- Đất lâm nghiệp: 2466,6ha chiếm 78,84%

+ Đất rừng phòng hộ: 2014,9ha chiếm 61,16 %

+ Đất rừng sản xuất: 8,5ha chiếm 0,25%

+ Đất rừng đặc dụng: 443,2ha chiếm 17,96%

4.2.3. Xác định các loại hình sử dụng đất nông nghiệp xã Hòa Bình

4.2.3.1. Xác định các loại hình sử dụng đất

Để xác định các loại hình sử dụng đất trên địa bàn xã tôi đã tiến hành điều tra 3 xóm: xóm Vĩnh Yên, xóm Non Hương, xóm Trãng với số hộ điều tra là 60 hộ/xã, kết quả thu được 60 phiếu. Các chỉ tiêu điều tra chính bao gồm: số khẩu, nguồn thu nhập, loại hình sử dụng đất, diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng, mức đầu tư, giống, chi phí vật tư, công lao động, giá cả…

Các loại hình sử dụng đất của xã Hòa Bình thể hiện trong bảng sau:

Bảng 4.4: Các loại hình sử dụng đất của xã Hòa Bình

LUT chính	LUT	Kiểu sử dụng đất
Cây trồng hàng năm	2L	1. Lúa xuân – lúa mùa
	1LM	2. Lúa mùa – thuốc lá
		3. Lúa mùa – ngô xuân
	1L	4. Lúa mùa
	M	5. Lạc

4.2.3.2. Mô tả các loại hình sử dụng đất có trên địa bàn xã

Theo FAO: Loại hình sử dụng đất (LUT) là bức tranh mô tả thực trạng sử dụng đất của một vùng đất với những phương thức quản lý sản xuất trong các điều kiện kinh tế, xã hội và kĩ thuật được xác định.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Mô tả các loại hình sử dụng đất là cơ sở để xác định yêu cầu sử dụng đất và mức độ thích hợp trong sử dụng đất. Mô tả các LUT chủ yếu dựa vào các tính chất đất đai và thuộc tính của LUT.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

* Loại hình sử dụng đất 2L

LUT này có tổng diện tích gieo cấy đạt 290 ha, trong đó có địa hình bằng phẳng, chủ động trong tưới tiêu, thành phần cơ giới đất thịt nhẹ đến trung bình, tầng đất dày. Kiểu sử dụng là: Lúa xuân – Lúa mùa.

- Lúa xuân: Các giống lúa ngắn ngày chất lượng cao như: Đoàn Kết, Bao thai, Khang dân, C70 đang được bà con sử dụng gieo cấy đại trà cho vụ xuân. Lúa xuân có năng suất cao khoảng 40 tạ/ha/vụ.

- Lúa mùa: Các giống thường được gieo trồng là: Đoàn kết, Bao thai, Khang dân, C70, C71, nếp…Năng suất đạt 31 tạ/ha/vụ. Biện pháp gieo trồng là cấy bằng tay.

* Loại hình sử dụng đất 1LM

LUT này được áp dụng ở những địa hình cánh đồng bằng phẳng, vàn thấp. Thành phần cơ giới từ cát pha đến thịt trung bình, tầng đất dày mỏng khác nhau. Kiểu sử dụng đất là: Lúa mùa – thuốc lá; Lúa mùa – ngô xuân. Đây là loại hình sử dụng đất truyền thống, đặc biệt là kiểu sử dụng đất lúa mùa – ngô xuân được trồng phổ biến trên địa bàn xã và tồn tại từ lâu, và đạt hiệu quả cao được người dân chấp nhận

LUT này được áp dụng trên quy mô lớn, với diện tích lớn nên thuận lợi cho việc cơ giới hóa trong sản xuất, xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng, đây cũng là kiểu sử dụng đất mang hiệu quả kinh tế và nguồn thu nhập chính của người dân trên địa bàn xã.

* Loại hình sử dụng đất 1L

Loại hình sử dụng đất này được áp dụng rải rác từng vùng, điều kiện tưới tiêu khá khó khăn, chủ yếu lượng nước sử dụng đều phụ thuộc vào lượng mưa đầu tháng 6 và tháng 7.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

* Loại hình sử dụng đất M.

Loại hình sử dụng đất này được áp dụng rải rác từng vùng, điều kiện chăm sóc không thuận lợi. Chủ yếu lượng nước được sử dụng đều phụ thuộc vào thời tiết.

4.3. Đánh giá hiệu quả của các loại hình sử dụng đất nông nghiệp chính của xã Hòa Bình

4.3.1. Hiệu quả kinh tế

Bảng 4.5: Hiệu quả kinh tế của một số cây trồng chính trên địa bàn xã Hòa Bình

ĐVT: trên 1 ha

Loại cây trồng	Giá bán (1000đ /tạ)	Giá trị sản xuất (1000đ)	Chi phí sản xuất (1000đ)	Thu nhập thuần (1000đ)	Hiệu quả sử dụng đồng vốn (lần)	Số công lao động (công)	Giá trị ngày công lao động (1000đ)
Lúa xuân	800	32.000	13.824	18.824	2.31	120	151,466
Lúa mùa	800	24.800.	10.916	13.884	2.27	120	115,700
Ngô xuân	500	18.400	12.41	5.987	1.48	90	66,522
Thuốc lá	3.800	42.560	15.320	27.240	2.77	200	136,20
Lạc	2.500	30.625	10.552	20.073	2.90	100	100,36

(Nguồn:Từ phiếu điều tra nông hộ)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Qua bảng 4.5 ta thấy:

Vụ lúa xuân có thu nhập/ha là 18.824 nghìn đồng, chi phí là 13.824 nghìn đồng/ha, giá trị sản xuất là 32.000 nghìn đồng/ha.

Vụ lúa mùa có thu nhập là 13.884 nghìn đồng/ha, chi phí là 10.916 nghìn đồng/ha, giá trị sản xuất là 24.800 nghìn đồng/ha.

Cây ngô có thu nhập 5.987 nghìn đồng/ha, chi phí là 12.413 nghìn đồng/ha, giá trị sản xuất là 18.400 nghìn đồng/ha.

Thuốc lá có thu nhập 27.240 nghìn đồng/ha, chi phí là 15.320 nghìn đồng/ha, giá trị sản xuất là 42.560 nghìn đồng/ha.

Lạc có thu nhập 20.073 nghìn đồng/ha, chi phí là 10.552 nghìn đồng/ha, giá trị sản xuất là 30.625 nghìn đồng/ha.

Bảng 4.6: Hiệu quả kinh tế của các loại hình sử dụng đất

ĐVT: trên 1ha

Kiểu sử dụng đất	**Giá trị sản xuất *(1000 đ)***	**Chi phí Sản xuất *(1000 đ)***	**Thu nhập thuần *(1000 đ)***	**Hiệu quả đồng vốn (lần)**	**Giá trị ngày công lao động *(1000đ)***
Lúa xuân – Lúa mùa	56.800	24.740	32.060	2.29	133,58
Lúa mùa – Thuốc lá	67.360	26.236	41.124	2.56	102,81
Lúa mùa – Ngô xuân	43.200	23.329	19.871	1.85	94,62
Lúa mùa	24.800	10.916	13.884	2.27	115,70
Lạc	30.625	10.552	20.073.	2.90	100,3

(Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra nông hộ)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 4.7. Bảng phân cấp hiệu quả kinh tế các loại hình sử dụng đất nông nghiệp tính bình quân/ha

Cấp	Ký hiệu	Giá trị sản xuất *(1000đ)*	Chi phí sản xuất *(1000đ)*	Thu nhập thuần *(1000đ)*	Hiệu quả sử dụng đồng vốn *(lần)*	Giá trị ngày công lao động *(1000đ/ngày)*
Cao	C	>90000	>60000	>60000	>0,9	>100
Trung bình	TB	50000 – 90000	30000 - 60000	30000 - 60000	0,5 – 0,9	50 – 100
Thấp	TH	<50000	<30000	<30000	<0,5	<50

Bảng 4.8: Phân cấp hiệu quả kinh tế các LUT

ĐVT: trên 1ha

Kiểu sử dụng đất	Giá trị sản xuất *(1000 đ)*	Mức	Chi phí Sản xuất *(1000 đ)*	Mức	Thu nhập thuần *(1000 đ)*	Mức	Hiệu quả đồng vốn (lần)	Mức	Giá trị ngày công lao động *(1000đ)*	Mức
Lúa xuân – Lúa mùa	56.800	TB	24.740	TH	32.060	TB	2.29	C	133,58	C
Lúa mùa – Thuốc lá	67.360	TB	26.236	TH	41.124	TB	2.56	C	102,81	C
Lúa mùa – Ngô xuân	43.200	TH	23.392	TH	19.817	TH	1.85	C	94,62	TB
Lúa mùa	24.800	TH	10.916	TH	13.884	TH	2.27	C	115,7	C
Lạc	30.625	TH	10.552	TH	20.073	TH	2.90	C	100,365	C

**** Đối với đất 2 lúa***:

+ Giá trị sản xuất ở mức TB 56.800 nghìn đồng/ha, chi phí ở mức TB 24.740 nghìn đồng/ha, thu nhập mức TB 32.060 nghìn đồng/ha, hiệu quả đồng vốn mức C 2,29 giá trị ngày công mức C 133,58 nghìn đồng/ha.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

* ***Đối với đất 1 lúa – màu***: loại hình này có kiểu sử dụng là lúa mùa – ngô xuân, lúa mùa – thuốc lá

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Kiểu sử dụng lúa mùa – thuốc lá: Có giá trị sản xuất ở mức TB 67.360 nghìn đồng/ha, chi phí ở mức TH 26.236 nghìn đồng/ha, thu nhập mức TB 41.124 nghìn đồng/ha, hiệu quả đồng vốn là 2,56 ở mức C, giá trị ngày công lao động 102,81 nghìn đồng/ha ở mức C.

+ Kiểu sử dụng lúa mùa – ngô xuân: Có giá trị sản xuất ở mức TH 43.200 nghìn đồng/ha, chi phí ở mức TH 26.236 nghìn đồng/ha, thu nhập ở mức TH 19.817 nghìn đồng/ha, hiệu quả đồng vốn là 1.85 ở mức C, giá trị ngày công lao động 94,62 nghìn đồng/ha ở mức TB.

* ***Đối với đất 1L***: Loại hình này là lúa mùa:

+ Kiểu sử dụng lúa mùa: có giá trị sản xuất ở mức TH 24.800 nghìn đồng/ha, chi phí ở mức TB 10.916 nghìn đồng/ha, thu nhập mức TH 13.884 nghìn đồng/ha, hiệu quả đồng vốn là 2,27 ở mức C, giá trị ngày công lao động 115,70 nghìn đồng/ha ở C.

**** Đối với đất chuyên màu:***

+ Kiểu sử dụng lạc: có giá trị sản xuất ở mức TH 30.625 nghìn đồng/ha, chi phí ở mức TH 10.552 nghìn đồng/ha, thu nhập mức TH 20.073 nghìn đồng/ha, hiệu quả đồng vốn là 2,90 ở mức C, giá trị ngày công lao động 100,365 nghìn đồng/ha ở C.

4.3.2. Hiệu quả xã hội

Hiệu quả xã hội của mỗi loại hình sử dụng đất được đánh giá thông qua các chỉ tiêu: thu hút lao động, đảm bảo đời sống xã hội, tỷ lệ giảm hộ đói nghèo, yêu cầu về vốn đầu tư, sản phẩm tiêu thụ trên thị trường, phù hợp với tập quán canh tác, giá trị ngày công lao động của các kiểu sử dụng đất… Mỗi loại hình sử dụng đất đều có tác dụng nhất định đến đời sống xã hội tại địa phương.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Giải quyết lao động nông nhàn và dư thừa trong nông thôn là một vấn đề lớn cần được quan tâm. Trong khi công nghiệp và dịch vụ chưa đủ phát triển để thu hút toàn bộ lao động nông nhàn và dư thừa đó thì việc phát triển

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nông nghiệp theo hướng đa dạng hoá sản phẩm và nâng cao chất lượng sản phẩm nông nghiệp là một giải pháp quan trọng để tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân và tăng thêm của cải vật chất cho xã hội.

Để nghiên cứu hiệu quả về mặt xã hội của quá trình sử dụng đất nông nghiệp thông qua các kiểu sử dụng đất, chúng tôi tiến hành điều tra đầu tư lao động và hiệu quả kinh tế bình quân trên một công lao động của mỗi kiểu sử dụng đất.

Bảng 4.9: Bảng phân cấp các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả xã hội các kiểu sử dụng đất xã Hòa Bình

Mức	Ký hiệu	Tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả xã hội		
		Số công lao động	Hiệu quả đồng vốn *(lần)*	Giá trị ngày công LĐ (1000 đ)
Cao	C	>300	>0,9	>100
Trung bình	TB	100 - 300	0,5 – 0,9	50 – 100
Thấp	TH	<100	<0,5	<50

Bảng 4.10: Hiệu quả xã hội của các kiểu sử dụng đất

(tính trung bình cho 1 ha/vụ)

Kiểu sử dụng đất	Công lao động *(ngày)*	Mức	Giá trị ngày công LĐ *(1000 đ)*	Mức	Hiệu quả đồng vốn (lần)	Mức
Lúa xuân – Lúa mùa	240	TB	133,58	C	2.29	C
Lúa mùa – Thuốc lá	320	C	102,81	C	2.56	C
Lúa mùa – Ngô xuân	210	TB	94,62	TB	1.85	C
Lúa mùa	120	TB	115,70	C	2.27	C
Lạc	100	TH	100,365	C	2.90	C

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

(Nguồn:Từ phiếu điều tra nông hộ)

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Từ bảng số liệu trên cho ta thấy:

+ Lúa xuân - Lúa mùa: là kiểu sử dụng công ở mức trung bình 240 công/ha và giá trị ngày công lao động đạt mức cao 133,58 nghìn đồng.

+ Lúa mùa – thuốc lá : sử dụng công ở mức cao nhất 320 công /ha và giá trị ngày công lao động đạt mức cao 102,81 nghìn đồng.

+Lúa mùa – ngô xuân: sử dụng công ở mức trung bình 210 công/ha, giá trị ngày công lao động đạt 94,62 nghìn đồng.

+Lúa mùa: sử dụng công ở mức trung bình 120 công/ha, giá trị ngày công lao động đạt 115,70 nghìn đồng.

+ Lạc: là kiểu sử dụng có giá trị ngày công lao động cao đạt 100,365 nghìn đồng với số công là 100 công/ha.

4.3.3. Hiệu quả môi trường

Bền vững về mặt môi trường cũng là một trong những yêu cầu sử dụng đất đai bền vững. Các loại hình sử dụng đất bền vững về mặt môi trường đòi hỏi phải bảo vệ được độ màu mỡ của đất, ngăn chặn thoái hóa đất, ô nhiễm đất và bảo vệ môi trường tự nhiên, không gây hại cho sức khỏe con người.

Trong quá trình sử dụng đất nông nghiệp đã làm ảnh hưởng rất lớn đến môi trường như: Ô nhiễm đất do việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, các loại phân bón, giảm độ màu mỡ, xói mòn đất. Việc lamk dụng phân bón hóa học thay cho phân hữu cơ là nguyên nhân chính gây hiện tượng đất chua, thoái hóa đất. Do đó để cho quá trình sản xuất được bền vững ngoài vấn đề kinh tế - xã hội, chúng ta cũng phải xem xét đến các vấn đề về môi trường khi các hoạt động trong loại hình sử dụng đất đó không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và có khả năng cải thiện đất đai. Đánh giá tính bền vững về mặt môi trường là một việc làm hết sức quan trọng qua đó giúp chúng ta biết được phương thức canh tác đã hợp lý hay chưa, vấn đề sử dụng đất còn gì bất cập hay không? Từ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

đó ta có thể hạn chế đến mức thấp nhất những tiêu cực của loại hình sử dụng đất có gây ra cho môi trường xung quanh.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 4.11. Phân cấp mức độ đánh giá hiệu quả môi trường sử dụng đất

Cấp đánh giá	Ký hiệu	Thích hợp của hệ thống cây trồng với đất	Mức độ sử dụng phân bón	Mức độ sử dụng thuốc BVTV
Cao	C	Luân canh, 3 vụ	Cải thiện độ phì của đất	Ít sử dụng
Trung bình	TB	Chuyên canh, 2 vụ	Duy trì độ phì của đất	Sử dụng đúng liều lượng
Thấp	TH	Độc canh, 1 vụ	Tác động thoái hoá đất	Dùng quá liều lượng

Bảng 4.12: Đánh giá hiệu quả môi trường các loại hình sử dụng đất xã Hòa Bình

Kiểu sử dụng đất	Tỷ lệ che phủ	Khả năng bảo vệ, cải tạo đất	Ý thức của người sản xuất trong việc sử dụng TBVTV
Lúa xuân – Lúa mùa	TB	C	TB
Lúa mùa – Thuốc lá	TB	C	TB
Lúa mùa – Ngô xuân	TB	C	TB
Lúa mùa	TH	TH	TH
Lạc	TH	TH	TH

(Nguồn: Từ phiếu điều tra nông hộ)

Đối với LUT 2L (lúa xuân –lúa mùa), LUT 1LM (lúa mùa - thuốc lá, lúa mùa – ngô xuân), có tác dụng bảo vệ, cải tạo đất do cây trồng được canh tác trên từng loại đất phù hợp và từng vụ mùa tạo ra sự đa dạng về sinh học, tăng hệ số sửu dụng đất, phòng trừ sâu bệnh cho đất. Tuy nhiên cần hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học, đặc biệt là cần phải sử dụng phân hữu cơ nhiều hơn góp phần làm tăng độ phì nhiêu cho đất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trong thực tế, tác động môi trường diễn ra rất phức tạp và theo nhiều yếu tố khác nhau, cây trồng được phát triển tốt khi phù hợp với đặc tính, chất lượng của đất. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất dưới sự hoạt động của con người sử dụng hệ thống cây trồng sẽ tạo nên những ảnh hưởng rất khác nhau đến môi trường.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài tôi chỉ xin được đề cập đến một số vấn đề về mức độ ảnh hưởng đến môi trường trong sản xuất nông, lâm nghiệp như mức đầu tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và ảnh hưởng tới môi trường, mức độ bảo vệ xói mòn và cải tạo đất, mức độ thích hợp của hệ thống cây trồng hiện tại đối với đất.

4.4. Lựa chọn các loại hình sử dụng đất (LUT) đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường và giải pháp

4.4.1. Tiêu chuẩn lựa chọn LUT sử dụng đất bền vững

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đưa ra những tiêu chuẩn làm căn cứ để lựa chọn các loại hình sử dụng đất có triển vọng là:

- Đảm bảo đời sống của nông dân.
- Phù hợp với mục tiêu phát triển của vùng nghiên cứu.
- Thu hút lao động, giải quyết công ăn việc làm.
- Định canh, định cư và ứng dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật.
- Tăng sản phẩm hàng hóa xuất khẩu.
- Tác động tốt đến môi trường.

4.4.2. Căn cứ lựa chọn

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Để lựa chọn các LUT phù hợp và đề suất hướng sử dụng đất đạt hiệu quả cao cả về 3 mặt kinh tế - xã hội và môi trường cần căn cứ vào một số nguyên tắc cơ bản khi lựa chọn các LUT có triển vọng:

- Phù hợp với đất đai, khí hậu và cơ sở vật chất của vùng.

- Các loại hình sử dụng đất phải đạt hiệu quả kinh tế cao.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Phù hợp với phong tục tập quán đồng thời phát huy được kinh nghiệm sản xuất của người dân.

- Bảo vệ được độ màu mỡ của đất và bảo vệ môi trường sinh thái. (Nông Thu Huyền, 2008). Hiện nay, đây là nguyên tắc rất được chú trọng trong đánh giá đất cũng như trong việc lập kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất. Nếu không chú trọng nguyên tắc này dễ dẫn đến việc chỉ tính đến lợi nhuận trước mắt mà sẽ làm thoái hóa đất, hủy hoại môi trường và người sử dụng đất trong tương lai phải gánh chịu hậu quả đó

4.4.3. Lựa chọn LUT sử dụng có hiệu quả

Từ kết quả đánh giá hiệu quả của các loại hình sử dụng đất về 3 mặt kinh tế, xã hội và môi trường, đồng thời dựa trên các nguyên tắc lựa chọn và tiêu chuẩn lựa chọn các loại hình sử dụng đất có triển vọng chúng tôi có thể đưa ra các loại hình sử dụng đất phù hợp với điều kiện của xã Hòa Bình như sau:

LUT 1: 1LM (Lúa mùa –ngô xuân)

Đây là mô hình sản xuất truyền thống, có hiệu quả kinh tế, góp phần làm tăng thu nhập cho người dân, làm đa dạng hoá mặt hàng nông sản của địa phương. Với LUT này có thể trồng những thung lũng bằng phẳng, điều kiện tưới tiêu thuận lợi như là cánh đồng Nà Chả, Nà Bõng,...

Trong tương lai để gia tăng hiệu quả sử dụng đất trên một đơn vị diện tích đất cần có nhiều chính sách đầu tư thích hợp, áp dụng khoa học kĩ thuật cũng , xây dựng kế hoạch mở rộng diện tích lúa và ngô chọn giống phù hợp mang lại giá trị kinh tế cao.

LUT2: 1LM (Lúa xuân- lúa mùa)

Đây là mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao, góp phần làm tăng thu nhập cho người dân, đảm bảo sản phẩm tiêu thụ trên thị trường. Đáp ứng được

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhu cầu của người dân về lương thực thực phẩm. Tuy nhiên với LUT này cần phải có các biện pháp cải tạo cho đất như sử dụng phân hữu cơ, hạn chế sử

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

dụng thuốc BVTV và cần phải cải tạo hệ thống thủy lợi để đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu.

4.4.4. Đề xuất giải pháp

4.4.4.1. Giải pháp chung

* Giải pháp về cơ chế chính sách trong nông nghiệp

- Về phía nhà nước: Có chính sách ưu tiên cho sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản, chính sách đào tạo nhân lực cho sản xuất nông nghiệp đồng thời có các chính sách bình ổn giá nông sản, trợ giá vật tư cho nông dân.

- Về phía chính quyền xã: Kiểm soát chặt chẽ và hạn chế chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang các loại đất khác theo quy định của pháp luật. Đào tạo nhân lực, thực hiện tốt chính sách khuyến nông, xây dựng các mô hình chuyên canh, vùng sản xuất theo hướng hàng hóa dựa trên lợi thế của từng vùng.

* Giải pháp về cơ sở hạ tầng

- Hoàn thiện hệ thống giao thông nội đồng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống kênh mương, thủy lợi, trạm bơm phục vụ sản xuất.

- Xây dựng cơ sở chế biến nông sản trên địa bàn. * Giải pháp về khoa học kĩ thuật

- Tổ chức các lớp tập huấn về nông nghiệp và chuyển giao công nghệ mới, xây dựng mô hình thâm canh sản xuất có hiệu quả và nhân rộng trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu kĩ giống trước khi đưa vào sản xuất, sử dụng giống có năng suất cao, chất lượng sản phẩm tốt.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Áp dụng triệt để các biện pháp khoa học kĩ thuật vào sản xuất, sử dụng máy móc thay thế dàn cho sức lao động của con người…

* Giải pháp về thông tin

- Tăng cường liên kết giữa 4 nhà: nhà nước – nhà doanh nghiệp – nhà khoa học – nhà nông.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Bổ sung thêm các chức năng cung cấp thông tin, giá cả thị trường đến với người sản xuất

- Thành lập các tổ thu mua tiêu thụ sản phẩm và xây dựng các điểm thu mua tập trung, tăng cường phát triển chất lượng và quảng bá sản phẩm nông sản ra thị trường.

* Giải pháp về vốn

- Mở các lớp tập huấn về sử dụng vốn vay đồng thời có chính sách hỗ trợ cụ thể đến trực tiếp các hộ cần và thiếu vốn sản xuất trong việc tiếp cận vốn có lãi suất thấp, kì hạn hợp lý.

- Ưu tiên phân bổ vốn cho các hộ có khả năng về đất và lao động để khuyến khích mở rộng đầu tư, phát triển sản xuất theo mô hình trang trại nhỏ và đặc biệt là mô hình VAC…

4.4.4.2. Giải pháp cụ thể

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thủy lợi, kênh mương nội đồng đảm bảo chủ động tưới tiêu;

- Có biện pháp cải tạo đất và lựa chọn giống cây trồng phù hợp để đạt hiệu quả kinh tế cao;

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách nông nghiệp, nông thôn, chuyển giao tiến bộ kĩ thuật đến người nông dân, thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp, thâm canh, tăng vụ theo hướng sản xuất hàng hóa.

- Bố trí sử dụng công thức luân canh mới hợp lý với từng điều kiện tự nhiên của từng vùng.

- Tăng cường tuyên truyền người dân sử dụng thuốc sinh học đảm bảo an toàn trong phòng trừ dịch hại, ít độc với môi trường và sức khỏe con người

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Chính sách hỗ trợ giá, giống, phân bón… cán bộ khuyến nông cần trực tiếp hướng dẫn kĩ thuật sản xuất cho bà con nông dân.

- Xây dựng các mô hình chuyên canh, vùng sản xuất theo hướng hàng hóa dựa trên lợi thế của vùng. Việc sản xuất theo mô hình chuyên canh sẽ tạo điều kiện mở rộng thị trường tiêu thụ, thuận lợi thu mua, bao tiêu sản phẩm.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHẦN 5

KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

5.1. Kết luận

1. Xã Hòa Bình là một xã vùng cao có tổng diện tích đất tự nhiên là 3768,1ha, đất nông nghiệp là 3294,1ha đất sản xuất nông nghiệp 803,7ha chiếm 24,39% đất nông nghiệp. Xã Hòa Bình có tài nguyên đất, rừng khá phong phú ngoài ra hệ thống giao thông cũng thuận lợi cho việc giao lưu kinh tế giữa các vùng lân cận.

Kết quả điều tra hiện trạng sử dụng đất nông, lâm nghiệp trên địa bàn xã đã xác định được 4 loại hình sử dụng đất chủ yếu với các kiểu sử dụng đất như sau: chuyên lúa (lúa xuân – lúa mùa), 1 lúa – màu (lúa mùa – ngô xuân, lúa mùa – thuốc lá), chuyên lúa (lúa mùa), chuyên màu (lạc).

2. Đánh giá hiệu quả sử dụng đất của các LUT trên 3 yếu tố: Kinh tế, xã hội và môi trường.

* Hiệu quả kinh tế:

Loại hình sử dụng đất mang lại hiệu quả kinh tế cao và phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương đó là LUT (lúa mùa – ngô xuân) với thu nhập thuần khoảng 19.817 nghìn đồng/ha/năm, LUT (lúa xuân - lúa mùa) với thu nhập thuần khoảng 32.060 nghìn đồng/ha/năm.

* Hiệu quả xã hội:

Các loại hình sử dụng đất đều có ý nghĩa rất lớn trong đời sống xã hội của người dân sản xuất trên toàn xã. Những LUT này không những đảm bảo lương thực cho xã mà còn gia tăng lợi ích cho người nông dân, góp phần xóa đói giảm nghèo.

* Hiệu quả môi trường:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tất cả các loại hình sử dụng đất đều có ảnh hưởng tốt tới môi trường. Trong đó LUT lúa xuân – lúa mùa đem lại hiệu quả môi trường cao nhất, thấp nhất là LUT lúa mùa và LUT lạc.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. Đề xuất sử dụng đất trong thời gian tới

Cần ưu tiên và phát triển LUT (Lúa mùa - ngô xuân, lúa xuân - lúa mùa) và duy trì LUT (Lúa mùa - thuốc lá, lúa mùa, lạc).

4. Giải pháp thực hiện cho các đề xuất

- Về chính sách, giao đất ổn định để người dân yên tâm sản xuất, hỗ trợ phát triển thị trường và khuyến nông.

- Về đầu tư, tăng cường đầu tư giao thông và hệ thống thủy lợi. Hệ thống sản xuất và cung ứng một số giống cây trồng được quan tâm.

- Về khoa học, tăng cường sử dụng giống và kỹ thuật mới, các biện pháp canh tác bền vững, ổn định và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

- Do đặc điểm canh tác tại miền núi, dân tộc ít người nên cần phải có các giải pháp tổ chức sản xuất phù hợp để khai thác tốt lợi thế về tài nguyên, đất đai, khí hậu và nguồn lao động..

5.2. Kiến nghị

Đối với các cấp chính quyền cần quan tâm hơn nữa đến quá trình sản xuất nông nghiệp của người dân như cán bộ khuyến nông phải thăm nom đồng ruộng thường xuyên hơn, mở các lớp tập huấn kỹ thuật canh tác cho người dân. Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương nội đồng kiên cố, đảm bảo đáp ứng đủ nước phục vụ sản xuất, xúc tiến tìm đầu ra cho thị trường nông sản. Nhà nước mở rộng chính sách vay vốn cho người dân để họ có thể đầu tư nhiều hơn vào sản xuất, năng suất, chất lượng nông sản thu được sẽ cao hơn.

Tăng cường công tác khuyến nông, hỗ trợ áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới về giống, phân bón, phương pháp canh tác, phòng trừ dịch bệnh vào sản xuất. Cần phải thay đổi nhận thức trong sản xuất từ sản xuất mang

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tính tự cung, tự cấp sang sản xuất theo hướng hàng hóa, nâng cao thu nhập cải thiện đời sống của người dân.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Nữ Hoàng Anh (2013), *"Giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế trong sử dụng đất nông nghiệp tại yên bái giai đoạn 2012-2020"*, Luận án Tiến sĩ nông nghiệp, Đại học Thái Nguyên.

2. Báo cáo tình hình kết quả thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2018; nhiệm vụ chủ yếu năm 2019.

3. Bộ giáo dục vào đào tạo đại học Thái Nguyên trường đại học Nông Lâm Thái Nguyên (2003), *"giáo trình Quy hoạch sử dụng đất"*, Nhà xuất bản Nông Nghiệp Hà Nội, trang 3.

4. Nguyễn Hoàng Đan, Đỗ Đình Đài, 2003, *Khả năng mở rộng đất nông nghiệp vùng Tây nguyên, tạp trí nông nghiệp và phát triển nong thôn*, số 10, Hà Nội.

5. Phạm Vân Đình, Đỗ Kim Chung và các cộng sự (1997), *Kinh tế nông nghiệp*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

6. Nông Thu Huyền (2008), *giáo trình Đánh giá đất*, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên.

7. Luân Văn Huấn (2014), *"Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp tại xã Bắc La huyện Văn Lãng tỉnh Lạng Sơn từ 2011-2013"*, khóa luận tốt nghiệp, trường đại học Nông lâm Thái Nguyên.

8. Đặng Phúc Lợi (2017), *"Đánh giá hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Vạn Thủy, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2013 - 2016"*, khóa luận tốt nghiệp, trường đại học Nông lâm Thái Nguyên.

9. C.Mac (1994), *Tư Bản Luật – Tập III*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

10. "Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 huyện Hữu Lũng - tỉnh Lạng Sơn".

11. *Luật đất đai 2003*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

12. *Luật đất đai 2013*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

13. Nguyễn Duy Tính (1995), *Nghiên cứu hệ thống cây trồng vùng Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

14. Tổng cục thống kê (2016), "Báo cáo thống kê, kiểm kê đất đai năm 2016".

15. FAO (1994), Đánh giá đất đai và phân tích hệ thống canh tác cho quy hoạch sử dụng đất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHỤ LỤC

Mẫu phiếu điều tra nông hộ

Số phiếu điều tra: 01

PHIẾU ĐIỀU TRA NÔNG HỘ XÃ HÒA BÌNH

I. Thông tin cơ bản về nông hộ

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Toan Tuổi: 52 Nam/Nữ: Nữ

Thôn: Vĩnh Yên, xã Hòa Bình, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

Dân tộc: Kinh

Số nhân khẩu: 3

Lao động chính: 3 (Lao động)

Trình độ văn hóa:

Nghề nghiệp hiện nay: Nông dân

Phân loại kinh tế hộ gia đình: Nghèo

II Điều tra về hiệu quả kinh tế sử dụng đất.

2.1. Hiệu quả sử dụng đất cây trồng hang năm.

- Các giống cây trồng và năng suất:

Loại cây trồng	Diện tích (sào)	Năng suất (tạ/sào)	Sản lượng (tạ)	Giá bán (đồng/kg)
Lúa xuân				
Lúa mùa	6	1,5	9	8.000
Ngô	6	1	6	5.000
Khoai				
Lạc				
…				

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

-Đầu tư cho 1 sào Bắc Bộ.

Cây trồng	Giống (1000đ)	Đạm (kg)	Kali (kg)	Phân NPK (kg)	Phân chuồng (kg)	Thuốc BVTV (1000đ)	Lao động (công)	Chi phí khác (1000đ)
Lúa xuân								
Lúa mùa	73.000	30	0	200	0	200	35	0
Ngô	77.000	20	0	75	0	0	23	0
Khoai								
Lạc								
…								

5. Câu hỏi phỏng vấn.

1. Nhu cầu về đất của gia đình?

2. Gia đình có áp dụng kỹ thuật mới trong sản xuất không?

3. Gia đình có vay vốn để sản xuất không?

Có: … Không:✔

4. Gia đình vay vốn ở đâu?

5. Sản phẩm nông nghiệp thu được gia đình sử dụng vào mục đích gì?

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

✔

Gia đình sử dụng:

Bán ……

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

6. Thu nhập từ sản xuất nông nghiệp? Đủ chi dung cho cuộc sống:

7. Sau khi thu hoạch gia đình có sử dụng biện pháp bảo vệ đất hay không? Có: ✔

8. Gia đình có được tham gia các lớp tập huấn để phát triển nông nghiệp? Có: ✔

9. Hiện nay hộ gia đình có gặp vấn đề gì trong sản xuất?

- Năng suất thu được từ đồng ruộng không cao.

10. Mong muốn của gia đình là gì?

- Xã mở thêm các lớp tập huấn về kỹ thuật canh tác để giúp bà con đạt năng suất cao hơn.

Xác nhận của chủ hộ **Người điều tra**

Long Thị Bích Liên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com